TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/QĐST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn Nh đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 20/5/2010. Trong thời gian chung sống vợ thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Loan và ông Nhản đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc bà Loan yêu cầu ly hôn với ông Nhản.

Về con chung: Bà Loan và ông Nhản có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 05/4/2018, hiện bà Loan đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Loan yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Nhản cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà Loan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn xin xác nhận nơi cư trú của ông Nhản; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh tên Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc; đơn xin xác nhận về việc mâu thuẫn hôn nhân và gia đình; Đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Loan với ông Nhản và hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án bà Loan trình bày trong thời gian chung sống bà Loan và ông Nhản thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau nên đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Theo đơn xin xác nhận ngày 30/8/2022 của bà Loan được Ban lãnh đạo ấp Hòa Bình và UBND xã Vĩnh Hòa xác nhận, trong thời gian chung sống bà Loan, ông Nhản thường xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn.

Theo nội dung đơn của bà Loan được chính quyền địa phương xác nhận cho thấy, hôn nhân giữa bà Loan và ông Nhản không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu nhưng không thể hàn gắn cho thấy tình cảm giữa bà Loan với ông Nhản không còn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà Loan được ly hôn với ông Nhản.

[3]. *Về con chung*: Bà Loan và ông Nhản có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 05/4/2018 hiện bà Loan đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Loan yêu cầu được nuôi con. Xét thấy cháu Ngọc được bà Loan chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Mặt khác, việc thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến môi trường sống và thói quen sinh hoạt của cháu Ngọc. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Ngọc cho bà Loan tiếp tục nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con khi ly hôn nhưng bà Loan không yêu cầu cấp dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nhản không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về chia tài sản chung*: Bà Loan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Bà Loan phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0003268 ngày 23/5/2022của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh ngày 05/4/2018 cho bà Loan tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nhản không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nhản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Bà Loan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Loan phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số

0003268 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản ản được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thuận;*
- *Chi cục THA huyện UMT;*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh